

Số: 88/2024/QĐST-HNGĐ

Phú H, ngày 18 tháng 9 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 155/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 9 năm 2024 giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Thị Mỹ L**, sinh năm 1986;

Trú ở: **Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.**

- Bị đơn: Ông **Trần Quốc G**, sinh năm 1990;

Trú ở: **Thôn N, xã H, huyện P, tỉnh Phú Yên.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà **Trần Thị Mỹ L** và ông **Trần Quốc G**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Bà **Trần Thị Mỹ L** và ông **Trần Quốc G** thống nhất thỏa thuận giao 03 con chung là **Trần Hạo N**, sinh ngày 18/01/2014, **Trần Quỳnh N1**, sinh ngày 31/8/2015 và **Trần Quỳnh N2**, sinh ngày 31/8/2015 cho bà **Trần Thị Mỹ L** trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Bà **Trần Thị Mỹ L** không yêu cầu ông **Trần Quốc G** cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Bà **Trần Thị Mỹ L** và ông **Trần Quốc G**, tự thỏa thuận với nhau không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về án phí: Bà **Trần Thị Mỹ L** tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà **L** đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004806 ngày 09/9/2024 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Phú Yên. Do đó, hoàn lại cho bà **Trần Thị Mỹ L** số tiền 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS H. ;
- UBND xã Hc, h.P; (Số 67/2013, ngày 17/7/2013;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Lê Thị Thúy Sơn**